

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KÝ SINH TRÙNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS, TS, GVCC, Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, sinh thái động vật, giải phẫu động vật, bảo tồn động vật

Giảng viên 2: ThS, BS, Nguyễn Ngọc Đan

Địa chỉ liên hệ: Viện ký sinh trùng sốt rét Nghệ An

Điện thoại: 0989640960, ngocdan@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Ký sinh trùng sốt rét

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Ký sinh trùng (tiếng Anh): Parasite
- Mã số học phần: NUR30014
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đồ án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ) + Số tiết lý thuyết: 30 (2TC) + Số tiết thực hành: 15 (1TC) + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60 (2TC) + Số tiết tự học: 150
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền Mã số HP: NUR30028 + Học phần học trước: Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: 0896526886 Email: trungct@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ký sinh trùng: Đặc điểm sinh học, chu kỳ của các loại ký sinh trùng, ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của ký sinh trùng, đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng, khả năng gây bệnh của các loại ký sinh trùng, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và các biện pháp phòng bệnh ký sinh trùng. Học phần còn giúp sinh viên nhận biết được các loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam, thực hành được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản để tìm ký sinh trùng trong các loại bệnh phẩm

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Ký sinh trùng, sinh viên phải mô tả được đặc điểm sinh học, chu kỳ phát triển và dịch tễ học của các loại Ký sinh trùng y học phổ biến ở Việt Nam. Trình bày được đặc điểm bệnh học và các phương pháp chẩn đoán ký sinh trùng y học. Áp dụng những kiến thức này vào việc chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Ký sinh trùng đối với cá thể và cộng đồng. Sinh viên có khả năng lấy, bảo quản và gửi được đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường. Nhận biết được một số loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam. Thực hiện được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán bệnh ký sinh trùng (xét nghiệm phân, xét nghiệm Graham, xét nghiệm máu). Đồng thời, sinh viên ý thức được tầm quan trọng của ký sinh trùng đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình phòng chống ký sinh trùng, lồng ghép với các chương trình y tế - sức khỏe khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.3 1.2.2	PLO2.1 2.1.2	PLO2.2 2.2.2	PLO2.3 2.3.3	PLO3.1 3.1.2	PLO3.2 3.2.2	PLO4.1 4.1.1 4.1.2		PLO4.2 4.2.1
CLO1.1	0,1								
CLO2.1		0,2							
CLO2.2			0,05						
CLO2.3				0,1					
CLO3.1					0,1				
CLO3.2						0,2			
CLO4.1							0,1		
CLO4.2								0,1	
CLO4.3									0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng	Thuyết trình	Trắc nghiệm/Vấn đáp

CLO2.1	S3	Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.	Đồ án/dự án	Vấn đáp/ Nêu và giải quyết vấn đề
CLO2.2	S3	Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật	Đồ án/dự án	Vấn đáp/ Giải quyết vấn đề
CLO2.3	S3	Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO2.4	S3	Thực hành kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO3.1	S3	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO3.2	S3	Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.1	K3	Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.2	C3	Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.3	C3	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 02 lần đánh giá)				50%
A1.1	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 1	CLO2.1 CLO2.3	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4	15%
A1.3	Vấn đáp, bài tập cá nhân, bài tập nhóm	Đáp án	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%

A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 3	CLO1.1; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2; CLO4.3.	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
<i>Tuần 2-5</i> CLO2.1 <i>Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	1
	Nắm được các khái niệm ký sinh trùng, vật chủ, quan hệ ký sinh trùng - vật chủ	Chưa phân biệt được các khái niệm	Biết phân biệt được các khái niệm	Biết cách phân biệt và ứng dụng 1 phân	Biết phân biệt và ứng dụng ở các nhóm	3
	Nắm được nội dung nghiên cứu của ký sinh trùng y học	Chưa nắm được các nội dung	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật và áp dụng lấy mẫu tiêu bản	6
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 6 đến tuần 10)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
--------------	----------------------	--------------	---------------------	--------------	----------------	-------------------

Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.</i>	Phân loại được các ký sinh trùng ở người	Phân loại được đến lớp	Phân loại được đến bộ	Phân loại được đến loài	Phân loại được đến loài và mô tả loài	3
	Xác định được vòng đời các ký sinh trùng	Xác định được chu kỳ 2-3 loài	Xác định được chu kỳ 4-6 loài	Xác định được chu kỳ 7-10 loài	Xác định được chu kỳ trên 10 loài	3
	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	1
Tuần 7,8,9,10 CLO4.2 <i>Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp.</i>	Tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Không tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Ít tham gia thực hiện (dưới 3 lần) nội dung nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Có tham gia thực hiện (trên 3 lần) nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	1
	Vận dụng lấy mẫu ký sinh trùng	Không thành thạo lấy mẫu ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu 1-2 loài ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu 3-5 loài ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu trên 5 loài ký sinh trùng và phân biệt được điểm lấy mẫu	2
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO4.3 <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Chưa nắm vững kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nắm cơ bản kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nắm vững kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1
		Chưa vận dụng được kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	Vận dụng chưa tốt kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	Vận dụng được kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	1

<i>cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội</i>						
CLO 3.1 <i>Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	1
CLO3.2 <i>Có khả năng thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	1
		Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	2
CLO4.1 <i>Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không nắm được ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân	Nắm được một ít ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân.	Nắm được cơ bản ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân.	Hiểu đầy đủ ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân	1
		Không có khả năng thu thập thông tin người bệnh bị ký sinh trùng	Có tìm hiểu và thu thập thông tin người bệnh bị ký sinh trùng	Có tìm hiểu, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin người bệnh bị ký sinh trùng	Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo người bệnh bị ký sinh trùng	1
CLO4.2 <i>Phân tích nhu cầu của cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không đề xuất được quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	Có ý tưởng đề xuất nhưng chưa hình thành quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	Đề xuất sơ đồ quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	Đề xuất được quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	1

<i>quy trình điều dưỡng phù hợp</i>		Kết quả nghiên cứu không đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng mức thấp yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp cơ bản yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	1
CLO4.3 <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1
		Không đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước.	Đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước.	1
		Không đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	Đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	Đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	Đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	2
		Không đề xuất được các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng	Đề xuất được các các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng	Đề xuất được các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng	Đề xuất được các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng và ưu việt của các phương pháp	2
		Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng không hoàn thiện	Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện nhưng chưa phân biệt được các bước	Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện, đã đưa ra các giải pháp nhưng chưa hoàn thiện	Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện và phân biệt rõ các giải pháp	2
Tổng						20

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Đình Đê, 2019 - Ký sinh trùng y học. Bộ Y tế

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ môn ký sinh trùng. Trường Đại học y Hà Nội. Ký sinh trùng y học. Nhà xuất bản y học, năm 2001

[3]. Bộ y tế. Vụ khoa học và đào tạo. Ký sinh vật y học. Tài liệu dùng trong các trường trung học y tế. Nhà xuất bản y học, năm 2015

[4]. ETIENNE LEVY – LAMBERT. Kỹ thuật cơ bản của phòng xét nghiệm. Nhà xuất bản y học. 1978

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	<p>Chương 1. Khái niệm chung về ký sinh trùng y học</p> <p>1. Ký sinh trùng và hiện tượng ký sinh 2. Đặc điểm chung của ký sinh trùng 3. Ảnh hưởng qua lại giữa ký sinh trùng và vật chủ 4. Phân loại ký sinh trùng, danh pháp ký sinh trùng</p>	<p>- Lý thuyết (2 tiết)</p> <p>Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa</p> <p>- Tự học: Các khái niệm về ký sinh, vật chủ</p>	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
2(2)	<p>Chương 1. Khái niệm chung về ký sinh trùng y học</p> <p>5. Bệnh học ký sinh trùng 6. Dịch tễ học bệnh ký sinh trùng 7. Chẩn đoán bệnh ký sinh trùng 8. Điều trị bệnh ký sinh trùng 9. Phòng chống bệnh ký sinh trùng</p>	<p>- Lý thuyết (2 tiết)</p> <p>Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa</p> <p>- Tự học: Các khái niệm về ký sinh, vật chủ</p>	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
3(2)	<p>Chương 2: Ký sinh trùng đơn bào</p> <p>1. Amip lỵ (Entamoeba histolytica)</p> <p>1.1. Hình thể, chu kỳ 1.2. Đặc điểm dịch tễ học 1.3. Tác hại, bệnh học 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh</p>	<p>- Lý thuyết (2 tiết)</p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- Tự học: Chẩn đoán bệnh ký sinh trùng đơn bào</p>	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
4(2)	<p>Chương 2: Ký sinh trùng đơn bào</p>	<p>- Lý thuyết (2 tiết)</p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội</p>	Đọc chương 2	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	<p>2. Trùng roi đường ruột (Giardia intestinalis)</p> <p>2.1. Hình thể, chu kỳ</p> <p>2.2. Đặc điểm dịch tễ học</p> <p>2.3. Tác hại, bệnh học</p> <p>2.4. Chẩn đoán</p> <p>2.5. Điều trị</p> <p>2.6. Phòng bệnh</p>	<p>dung tự học của sinh viên tuần 2.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học.</p> <p>Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- <i>Tự học:</i> chẩn đoán bệnh ký sinh trùng Trùng roi đường ruột</p>	<p>của giáo trình [1].</p>		
5(2)	<p>Chương 3: Ký sinh trùng sốt rét</p> <p>1. Đặc điểm sinh học của ký sinh trùng sốt rét</p> <p>1.1. Đặc điểm sinh học của ký sinh trùng sốt rét</p> <p>1.2. Chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét</p> <p>1.3. So sánh sự khác nhau về chu kỳ của các loại ký sinh trùng sốt rét</p> <p>1.4. Sự liên quan giữa đặc điểm sinh học và chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét tới bệnh học và dịch tễ học bệnh sốt rét</p>	<p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i></p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học.</p> <p>Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- <i>Tự học:</i> Sự liên quan giữa đặc điểm sinh học và chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét tới bệnh học và dịch tễ học bệnh sốt rét</p>	<p>Đọc chương 2 của giáo trình [1].</p>	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
6(2)	<p>Chương 3 Bệnh học bệnh sốt rét</p> <p>2.1. Các phương thức nhiễm bệnh sốt rét</p> <p>2.2. Cơ chế bệnh sinh của bệnh sốt rét</p> <p>2.3. Những thay đổi của cơ thể do bệnh sốt rét gây ra</p> <p>2.4. Miễn dịch trong bệnh sốt rét</p> <p>2.5. Chẩn đoán bệnh sốt rét</p> <p>2.6. Điều trị bệnh sốt rét</p>	<p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i></p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học.</p> <p>Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p>	<p>Đọc chương 3 của giáo trình [1].</p>	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
7(2)	<p>3. Đặc điểm dịch tễ học sốt rét ở Việt Nam</p> <p>3.1. Đặc điểm về địa hình trong dịch tễ sốt rét</p> <p>3.2. Đặc điểm về thời tiết, khí hậu ảnh hưởng tới dịch tễ sốt rét</p> <p>3.3. Đặc điểm về loại Plasmodium trong dịch tễ</p>	<p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i></p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học.</p>	<p>Đọc chương 3 của giáo trình [1].</p>	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	<p>sốt rét</p> <p>3.4. Đặc điểm về muỗi truyền bệnh sốt rét</p> <p>3.5. Các yếu tố nguy cơ về tập quán đối với dịch tễ sốt rét</p> <p>3.6. Các yếu tố nguy cơ về kinh tế- xã hội đối với dịch tễ sốt rét</p> <p>3. 7. Phân vùng dịch tễ sốt rét ở Việt Nam</p> <p>3.8. Tình hình sốt rét hiện nay ở Việt Nam</p> <p>4. Phòng chống sốt rét</p> <p>4. 1. Tác hại do bệnh sốt rét gây ra</p> <p>4. 2. Cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch PCSR</p> <p>4. 3. Nguyên tắc phòng chống sốt rét</p> <p>4. 4. Các biện pháp chính để phòng chống sốt rét</p> <p>4. 5. Những khó khăn chủ yếu trong phòng chống sốt rét hiện nay</p> <p>4. 6. Nhiệm vụ chính trong công tác phòng chống sốt rét hiện nay ở tuyến cơ sở</p>	<p>Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- <i>Tự học</i>: Các yếu tố nguy cơ về tập quán đối với dịch tễ sốt rét</p>			
8(2)	<p>Chương 4: Ký sinh trùng giun dẹp</p> <p>A. Sán lá nhỏ ở gan, sán lá ruột</p> <p>1. Hình thể, chu kỳ</p> <p>2. Đặc điểm dịch tễ học</p> <p>3. Tác hại, bệnh học</p> <p>4. Chẩn đoán</p> <p>5. Điều trị</p> <p>6. Phòng bệnh</p>	<p>- <i>Lý thuyết</i> (2 tiết), <i>Thảo luận</i> (1 tiết)</p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- <i>Tự học</i>: Những khó khăn chủ yếu trong phòng chống giun sán hiện nay</p>	<p>Đọc chương 4 của giáo trình [1].</p>	<p>CLO1.1; CLO2.1</p>	<p>A1.3</p>
9(2)	<p>Chương 4: Ký sinh trùng giun dẹp</p> <p>B. Sán lá phổi, sán dây lợn, sán dây bò</p> <p>1. Hình thể, chu kỳ</p> <p>2. Đặc điểm dịch tễ học</p> <p>3. Tác hại, bệnh học</p>	<p>- <i>Lý thuyết</i> (2 tiết), <i>Thảo luận</i> (1 tiết)</p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6.</p>	<p>Đọc chương 4 của giáo trình [1].</p>	<p>CLO1.1; CLO2.1</p>	<p>A1.3</p>

	<p>4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh</p>	<p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống sán phổi</p>			
10(2)	<p>Chương 5: Giun ký sinh Giun đũa, giun móc, giun tóc 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh</p>	<p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống giun móc</p>	<p>Đọc chương 4 của giáo trình [1].</p>	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
11(2)	<p>Chương 5: Giun ký sinh Giun kim, giun chỉ 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh</p>	<p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống giun chỉ</p>	<p>Đọc chương 4 của giáo trình [1].</p>	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
12(2)	<p>Chương 6. Giun đốt ký sinh Đũa ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh</p>	<p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống đĩa ký sinh</p>	<p>Đọc chương 5 của giáo trình [1].</p>	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
13(2)	<p>Chương 7. Chân khớp ký sinh</p>	<p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội</p>	<p>Đọc chương 6</p>	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	Ve bết ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	dung tự học của sinh viên tuần 9. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống ve bết ký sinh	của giáo trình [1].		
14(2)	Chương 7. Chân khớp ký sinh Côn trùng ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 10. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống côn trùng ký sinh	Đọc chương 7 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
15(3)	Tổng kết môn học	Giải đáp các nội dung còn thắc mắc của sinh viên trong toàn bộ học phần		CLO1.1; CLO2.1	A1.3

Đồ án học phần

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo	Trên lớp	- Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu			
Tuần 2	- Tìm kiếm TLTK - Lựa chọn đối tượng và cơ sở nghiên cứu	Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1 - Thực hiện nội dung tuần 2	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) - Lựa chọn đối tượng, quy trình điều dưỡng phù hợp	CLO2.1 CLO2.3	A1.1
Tuần 3,4,5	Viết tổng quan về đối tượng nghiên cứu; Tài liệu	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2	Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.3	A1.1

	tham khảo		- Thực hiện nội dung tuần 3,4,5			
Tuần 6	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1	CLO2.1 CLO2.3	A1.1
Tuần 7	Xây dựng quy trình điều dưỡng trên đối tượng ký sinh	Ở nhà	- Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7	Xây dựng quy trình điều dưỡng ký sinh trùng phù hợp	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 8,9,10	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến ký sinh trùng lựa chọn	Trên phòng thí nghiệm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7	Vận hành thành thạo quy trình điều dưỡng ký sinh trùng	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 11	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 12	Hoàn thiện quy trình điều dưỡng ký sinh trùng theo góp ý của giảng viên hướng dẫn	Trên lớp/ tập trung các nhóm	Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình	- Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện sau khi điều chỉnh	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1
Tuần 13,14,15	Hoàn thiện thuyết minh dự án	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15	Bản thuyết minh hoàn thiện	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại

Ký hiệu TĐNL		1	2	3	4	5
Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động	Crawly, 2001	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua	Có thể tham gia vào và đóng góp	Có thể hiểu và giải thích	Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện	Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới
	MIT	0.1 --> 1.0	1.1 --> 2.4	2.5 --> 3.4	3.5 --> 4.4	4.5 --> 5.0
				C3	C4	C5
Lĩnh vực về nhận thức	Bloom, 1956	-----	- Biết	- Hiểu	- Áp dụng; - Phân tích	- Tổng hợp; - Đánh giá
	Anderson et al., 2001	-----	- Nhớ	- Hiểu	- Áp dụng; - Phân tích	- Đánh giá; - Sáng tạo
			K2	K3	K4	K5
Lĩnh vực về tâm vận động	Simpson, 1972	- Nhận thức; - Thiết lập	- Làm theo hướng dẫn	- Thuần thục	- Thành thạo kỹ năng phức tạp; - Thích ứng	- Sáng chế
	Dave, 1975	- Bắt chước có quan sát	- Làm lại theo cấu trúc nội tâm	- Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp	- Hoàn thiện thứ tự các hoạt động	- Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới
		S1	S2	S3	S4	S5
Lĩnh vực về cảm xúc	Krathwohl, Bloom & Masia, 1972	-----	- Tiếp nhận hiện tượng	- Phản ứng với hiện tượng	- Chấp nhận giá trị (Valuing)	- Tổ chức; - Ứng xử
			A2	A3	A4	A5